

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 474/2021/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lý Thị L**, sinh năm: 1955;

Hộ khẩu thường trú: 403/52/69 đường TCH 10, KP 8, phường T C H, Quận 12, TP.HCM.

Bị đơn: Ông **Ma Văn C**, sinh năm: 1954;

Hộ khẩu thường trú: 403/52/69 đường TCH 10, KP 8, phường T C H, Quận 12, TP.HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 59, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lý Thị L, sinh năm: 1955.

Hộ khẩu thường trú: 403/52/69 đường TCH 10, Khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Ma Văn C, sinh năm: 1954;

Hộ khẩu thường trú: 403/52/69 đường TCH 10, Khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị L và ông Ma Văn C thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/1987; Số: 12; Quyền số: 01/87 không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Các bên đương sự không có con chung.

2.3 Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Lý Thị L tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện. Hoàn trả cho bà Lý Thị L 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0106624 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang